

# NHÌN LẠI QUAN HỆ HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - CAMPUCHIA TRONG NĂM 2006

NGUYỄN THÀNH VĂN\*

## 1. Những điểm nổi bật trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia năm 2006

Có thể nói năm 2006 là một năm thành công về nhiều mặt đối với Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực hợp tác đối ngoại. Thực vậy, đối với chúng ta, năm 2006, về mặt hợp tác đối ngoại, là một năm đầy ắp sự kiện, tiêu biểu là việc chúng ta đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), việc chúng ta tổ chức thành công hội nghị APEC lần thứ 14 và việc Hoa Kỳ thông qua Quy chế Thương mại Bình thường Vĩnh viễn (PNTR) đối với Việt Nam. Bên cạnh những sự kiện nổi bật nói trên, cũng trong lĩnh vực này, chúng ta cũng đã có được những thành công đáng kể trong quan hệ hợp tác song phương với các nước trong khu vực và trên thế giới trong đó có quan hệ hợp tác song phương với Campuchia, một nước láng giềng của chúng ta.

## *Về quan hệ hợp tác chính trị và an ninh*

Biểu hiện quan trọng nhất trong lĩnh vực này chính là các chuyến viếng thăm chính thức lẫn nhau của các nhà lãnh đạo hai nước. Trong năm 2006 lãnh đạo cao cấp hai nước đã có nhiều chuyến viếng thăm chính thức lẫn nhau. Về phía Campuchia có chuyến viếng thăm chính thức nước ta của Quốc vương Campuchia Norodom Sihamoni vào tháng 3 năm 2006. Đây là chuyến thăm chính thức nước ta đầu tiên kể từ khi ông lên ngôi vào tháng 10 năm 2004; chuyến viếng thăm của Chủ tịch Quốc hội Campuchia, ngài Heng Samrin vào tháng 7 và chuyến thăm của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng bộ Ngoại giao Hor Nam Hong vào tháng 10 vừa qua. Về phía Việt Nam, cũng vào tháng 3 năm 2006, Thủ tướng nước ta Phan Văn Khải đã có chuyến viếng thăm chính thức Vương quốc Campuchia và vào tháng 9, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng cũng đã có chuyến

\* Th.s Nguyễn Thành Văn, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

thăm nước này. Và mới đây nhất, Thủ tướng nước ta Nguyễn Tấn Dũng đã có chuyến thăm chính thức Vương quốc Campuchia trong hai ngày, từ ngày 18 đến 19 tháng 12.

Những chuyến viếng thăm là biểu hiện tập trung nhất, thể hiện mong muốn của Lãnh đạo hai Nhà nước tăng cường và củng cố quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước đồng thời thể hiện tình cảm hữu nghị truyền thống mà mỗi nước dành cho nhau.

Một biểu hiện quan trọng khác trong hợp tác chính trị và an ninh giữa Việt Nam và Campuchia trong năm 2006 là việc hai nước đã phối hợp thực hiện cắm mốc biên giới trên đất liền theo Hiệp ước Bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985 được lãnh đạo hai nước ký kết vào tháng 10 năm 2005. Việc Thủ tướng nước ta Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng Campuchia Samdec Hun Sen tham dự lễ khánh thành cột mốc biên giới số 171 tại cửa khẩu quốc tế Mộc Bài – Bavet (tỉnh Tây Ninh và tỉnh Svey Rieng) cho thấy sự quan tâm của hai nhà nước về việc xây dựng một đường biên giới hữu nghị, hoà bình ổn định giữa hai nước. Phát biểu tại buổi lễ khánh thành, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh: “...việc khánh thành cột mốc cửa khẩu quốc tế Mộc Bài – Bavet sau chưa đầy một năm kể từ khi Việt Nam và Campuchia ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985 thể hiện nỗ lực của hai bên trong việc cụ thể hóa Hiệp ước bổ sung...”<sup>(1)</sup>. Phản ứng với sự kiện này, đài truyền hình Apsara của Campuchia trong ngày 28-9 cũng đã phát bình luận nhấn mạnh: “...việc cắm cột mốc biên giới là một minh

*chứng hùng hồn cho thành quả hợp tác to lớn giữa hai Chính phủ Việt Nam và Campuchia trong việc giải quyết vấn đề biên giới chung và được dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao*”<sup>(2)</sup>.

Cũng trong khuôn khổ của việc thực hiện Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985, trong hai ngày 22 và 23 tháng 11, các quan chức bộ Ngoại giao Việt Nam và Campuchia đã đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu hoàn thành cấm mốc 6 của khẩu trong năm 2006<sup>(3)</sup>. Ngoài ra hai bên cũng đang bàn bạc để đưa ra những giải pháp tối ưu nhằm hoàn thiện việc cắm mốc biên giới trên đất liền vào năm 2008.

#### *Về quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại*

Kinh tế, thương mại là một trong những lĩnh vực quan trọng trong các nội dung hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia. Trong những năm vừa qua hợp tác kinh tế, thương mại giữa chúng ta và Campuchia không ngừng gia tăng. Những nội dung chính trong lĩnh vực này bao gồm đầu tư trực tiếp, xuất nhập khẩu. Tính đến nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư vào Campuchia với tổng số vốn khoảng 25 triệu USD, ngược lại các doanh nghiệp Campuchia đã đầu tư vào nước ta với số vốn khoảng 4 triệu USD<sup>(4)</sup>. Các ngành thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư Việt Nam chủ yếu là may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, khách sạn và bưu chính viễn thông (trong năm vừa qua Tổng công ty viễn thông quân đội – Viettel đã đầu tư 1.060.366 USD sang Campuchia).

Về thương mại, như trên đã nói, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia trong những năm vừa qua không ngừng gia tăng. Tổng kim ngạch thương mại tăng trung bình 30% một năm. Khi hai nước ký lại Hiệp định thương mại vào năm 1998, kim ngạch buôn bán giữa hai nước mới chỉ đạt 117 triệu USD, nhưng đến năm 2005 con số này đã tăng lên 693 triệu USD<sup>(5)</sup> và trong 8 tháng đầu năm nay kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đã tăng 42,3%, đạt 461 triệu USD, dự kiến con số cả năm đạt 900 triệu USD<sup>(6)</sup>. Hiện nay kim ngạch xuất khẩu của chúng ta sang Campuchia đứng thứ hai trong khối ASEAN (sau Thái Lan) và đứng thứ tư trên thế giới (sau Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan).

Ngoài việc gia tăng nhanh về số lượng, cơ cấu các mặt hàng trong thương mại giữa Việt Nam và Campuchia cũng ngày càng phong phú đa dạng. Việt Nam xuất sang Campuchia những mặt hàng như thực phẩm, hàng tiêu dùng, đồ nhựa, phân bón, mỹ phẩm và nhập khẩu từ Campuchia các mặt hàng như cao su, gỗ nguyên liệu, nông sản...

**Kim ngạch thương mại Việt Nam - Campuchia từ năm 2001-2005<sup>(7)</sup>**  
(đơn vị tính: Triệu USD)

Năm	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng XNK	184	243	362	515	693
Xuất khẩu	146	178	268	385	536
Nhập khẩu	38	65	94	130	157

Ngoài những hoạt động như đầu tư, xuất nhập khẩu, phía Việt Nam còn chủ động tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp cũng như hội chợ Hàng Việt Nam ở Campuchia. Điển hình cho các hoạt động này là vào tối ngày 20-11 năm 2006, Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao và xuất khẩu lần thứ 5 đã được khai mạc tại thủ đô Phnôm Pênh.

Có thể nói quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại là một trong những lĩnh vực trọng điểm trong quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia.

**Về quan hệ hợp tác văn hoá-xã hội, khoa học kỹ thuật và giáo dục đào tạo**

Trong năm 2006 các hoạt động hợp tác văn hoá giữa Việt Nam và Campuchia cũng đã diễn ra. Điển hình nhất là chuyến thăm và làm việc của Hoàng thân Sisovath Panara Sirth, Bộ trưởng Bộ Văn hoá Nghệ thuật Campuchia vào ngày 3 tháng 4. Trong chuyến thăm này, Hoàng thân Sisovath Panara Sirth đã có buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin Phạm Quang Nghị. Hai Bộ trưởng đã trao đổi những vấn đề về văn hoá như kinh nghiệm bảo tồn di tích văn hoá, xây dựng các trường nghệ thuật, đào tạo cán bộ quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật...

Cũng trong năm 2006, nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 61 nước CHX-HCN Việt Nam, chúng ta đã tổ chức "Tuần văn hoá Việt Nam" tại thủ đô Phnôm Pênh từ ngày 28-8 đến ngày 1-9. Đây là lần đầu tiên chúng ta tổ chức hoạt động này, điều này cho thấy quan hệ hợp tác văn hoá Việt Nam - Campuchia đã có

những bước chuyển biến mới.

Đối với các vấn đề xã hội, Việt Nam và Campuchia cũng đã có sự hợp tác tích cực, đó là việc hai nước phối hợp phòng chống tệ nạn buôn bán phụ nữ trẻ em và buôn bán ma tuý (buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, đặc biệt là qua biên giới Việt Nam - Campuchia hiện nay đang là một vấn đề thực sự nhức nhối đối với chúng ta, tệ nạn này có chiều hướng ngày càng gia tăng). Năm 2005, Việt Nam và Campuchia đã ký Hiệp định song phương về phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em. Trong hai ngày 17-18/5 năm 2006, tại TP Hồ Chí Minh, chúng ta đã tổ chức Hội nghị hợp tác hành pháp biên giới Việt Nam - Campuchia về phòng chống buôn bán người. Hội nghị này nhằm cụ thể hoá hiệp định song phương đã được ký kết giữa hai nước về vấn đề này và nhằm tìm ra những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới.

Ngoài những lĩnh vực nêu trên, hợp tác giáo dục - đào tạo và khoa học - kỹ thuật giữa hai nước cũng có sự hợp tác đáng kể như việc trao đổi học sinh, sinh viên giữa hai nước, việc hợp tác giữa Bộ Tài nguyên Môi trường Việt Nam và Campuchia trong việc quản lý đất đai hay việc hợp tác trong ngành năng lượng điện giữa hai nước. Về vấn đề hợp tác trong ngành điện, trong những năm qua Việt Nam đã tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện (đường dây, trạm biến áp) và bán điện cho Campuchia. Tính đến tháng 11 năm 2005, Việt Nam đã bán cho Campuchia 45,162 KWh điện, trị giá hơn 3,1 triệu USD<sup>(8)</sup>. Ngoài ra giữa hai nước còn đang có những

dự án xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Sê San và Srêpôk trên đất Campuchia.

Bên cạnh sự hợp tác ở cấp độ nhà nước, quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia còn được thể hiện ở cấp độ địa phương, đặc biệt là ở cấp tỉnh. Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Phnôm Pênh là hai thành phố kết nghĩa và thường xuyên có những trao đổi hợp tác với nhau trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại; du lịch; y tế; giáo dục...

Ngoài ra, các tỉnh biên giới của Việt Nam và Campuchia cũng có sự hợp tác đáng kể, một ví dụ điển hình là Hội nghị hợp tác phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam-Campuchia lần thứ ba đã diễn ra vào ngày 25-12-2006 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tại hội nghị, hai bên đã bàn bạc các biện pháp để tăng cường các hoạt động hợp tác trên nhiều lĩnh vực kinh tế, thương mại, văn hoá, giáo dục, y tế và các vấn đề xã hội khác như tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, buôn lậu qua biên giới... Hội nghị kết thúc với việc ra thông cáo chung 18 điểm về những nội dung đã thực hiện và phương hướng trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh: "Việt Nam - Campuchia nhất trí tăng cường phối hợp, hợp tác trong việc xúc tiến thương mại và xây dựng thêm các chợ biên giới để tạo điều kiện cho cho các hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển ở khu vực biên giới giữa hai nước"<sup>(9)</sup>. Hội nghị này đã đem lại cơ hội cho các tỉnh biên giới của hai nước sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau hơn để từ đó hợp tác có hiệu quả hơn.

## 2. Đánh giá chung

Như đã nói ở trên, quan hệ hợp tác song phương Việt Nam-Campuchia trong 2006 có nhiều thành công rực rỡ trên những lĩnh vực nhất định, tiêu biểu là lĩnh vực kinh tế-thương mại và chính trị an ninh.

Về kinh tế - thương mại, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước trong năm 2006 tăng hơn 40%, con số cả năm đạt khoảng 900 triệu USD. Quan hệ thương mại giữa hai nước không chỉ tăng mạnh về số lượng và giá trị hàng hoá mà đã có những bước phát triển nhất định về tính chất quan hệ thương mại. Một mặt, trao đổi hàng hoá đã có sự phong phú về chủng loại hàng hoá, mặt khác các doanh nghiệp hai nước đã và đang chuyển từ quan hệ thương mại thuần túy mua bán theo hợp đồng sang hình thức đầu tư, liên doanh, liên kết.

Sự thành công nổi bật trong hợp tác chính trị và an ninh giữa hai nước trong năm qua chính là việc hai nước đã tổ chức thực hiện Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Biên giới năm 1985 (ký kết vào tháng 10-2005) với sự kiện nổi bật là việc khánh thành cột mốc biên giới số 171 tại cửa khẩu Mộc Bài-Bavet vào tháng 9 năm 2006. Cũng trong năm 2006, hai nước đã nhất trí về việc phân giới cắm mốc biên giới trên bộ sẽ được hoàn thành vào năm 2008, nhằm xây dựng một đường biên giới hoà bình ổn định giữa hai nước.

Ngoài ra, trong các lĩnh vực khác, quan hệ hợp tác giữa hai nước cũng có được những thành công đáng kể như đã nói ở trên.

Tuy vậy, theo chúng tôi, quan hệ hợp tác giữa hai nước trong năm 2006 vẫn còn những điểm yếu cần phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa hai nước nhằm giải quyết triệt để hay những tiềm năng cần được phát huy.

Những vấn đề cần phải giải quyết như: tệ nạn buôn bán phụ nữ trẻ em, buôn lậu qua biên giới; những khúc mắc xung quanh vấn đề cộng đồng người Việt ở Campuchia... Trong những năm qua, tệ nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em và buôn lậu qua biên giới Việt Nam-Campuchia đang có xu hướng ngày càng gia tăng, mỗi năm có khoảng 10.000 người bị buôn bán qua biên giới Việt Nam-Campuchia<sup>(10)</sup>, ngoài ra tệ nạn buôn lậu qua biên giới cũng là một vấn đề gây nhức nhối đối với cả hai nước đặc biệt là nạn buôn lậu thuốc lá từ Campuchia sang Việt Nam và buôn lậu xăng dầu từ Việt Nam sang Campuchia. Đối với vấn đề cộng đồng người Việt ở Campuchia, một vấn đề khúc mắc lớn nhất cho đến nay là địa vị pháp lý của cộng đồng này tại Campuchia. Hiện nay, người Việt ở Campuchia vẫn chưa có được một địa vị pháp lý rõ ràng theo quy định của pháp luật nước này. Mặc dù trong những năm qua và đặc biệt là năm 2006, cả hai nước đã có sự hợp tác nhằm giải quyết những vấn đề nêu trên, tuy nhiên vì nhiều lý do như những biện pháp đưa ra là chưa đủ hoặc sự phối hợp hành động giữa hai nước còn chưa đồng bộ... nên những vấn đề này chưa được giải quyết triệt để.

Những tiềm năng trong quan hệ hợp tác giữa hai nước cần được phát huy có thể kể đến là hợp tác trong lĩnh vực kinh tế-

thương mại đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư. Trong năm qua, quan hệ đầu tư giữa hai nước vẫn còn rất khiêm tốn (tổng số vốn của các nhà đầu tư Việt Nam ở Campuchia là 25 triệu USD và con số này của Campuchia là 4 triệu USD). Về thương mại, chủ yếu là Việt Nam xuất hàng sang Campuchia còn Campuchia xuất hàng sang Việt Nam còn rất ít (năm 2005 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia là 536 triệu USD trong khi đó tổng kim ngạch xuất khẩu của Campuchia sang Việt Nam chỉ có 157 triệu USD). Ngoài ra, lĩnh vực nông, lâm nghiệp cũng có thể được coi là rất có tiềm năng của hai nước nhưng sự hợp tác cho đến nay cũng chưa có gì đáng kể.

### 3. Những nhân tố tác động đến quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia

Có thể nói quan hệ hợp tác Việt Nam-Campuchia đã phát triển tốt đẹp như đã nêu trên là do có sự tác động của nhiều nhân tố. Chúng tôi cho rằng, ngoài nhân tố lịch sử, địa lý (Việt Nam và Campuchia có mối quan hệ gắn bó từ lâu đời, cùng là thuộc địa của thực dân Pháp, là hai nước láng giềng có chung cả biên giới trên đất liền và trên biển...), quan hệ hợp tác Việt Nam-Campuchia còn chịu tác động của những nhân tố sau đây:

**Thứ nhất là** sự ổn định chính trị xã hội và chính sách đối ngoại của mỗi nước: Như chúng ta đã biết, năm 1993, nhà nước Vương quốc Campuchia và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ra đời. Sự ra đời của nhà nước Vương quốc Campuchia đã đưa đất nước này thoát khỏi tình trạng

chiến tranh, xung đột kéo dài và bước vào một kỷ nguyên mới hoà bình và ổn định. Kể từ đó đến nay, với sự nỗ lực của chính phủ, nhân dân, Campuchia đã có được một nền hoà bình ổn định thực sự. Thực vậy, hoà bình và ổn định là một trong những điều kiện quan trọng để các quốc gia xây dựng và phát triển trong đó có hợp tác đối ngoại. Chính phủ Campuchia, đã trải qua ba nhiệm kỳ (1993-1998, 1998-2003, 2003-2008), đã đưa ra những đường lối xây dựng và phát triển đất nước, một điểm quan trọng trong chính sách của chính phủ Campuchia là chính sách đối ngoại mở cửa hội nhập với thế giới bên ngoài, chung sống hoà bình với các nước. Điều 53 trong Hiến pháp Campuchia năm 1993 có ghi: “...*Vương quốc Campuchia... cùng chung sống hoà bình với các nước láng giềng và với tất cả các nước khác trên thế giới...*”. Hoặc như trong bản kế hoạch khôi phục kinh tế - xã hội năm 1994-1995 do Quốc hội Vương quốc Campuchia khoá I thông qua tại kỳ họp thứ 2 ngày 16-5-1994 có ghi: “*Campuchia nằm cạnh trung tâm của khu vực Đông Nam Á, đây là một khu vực có sự phát triển năng động nhất... hợp tác với các nước trong khu vực là mục tiêu quan trọng nhất trong mục tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội...*”

Về phía Việt Nam, sự ổn định về tình hình chính trị xã hội là một điều mà chúng ta đã có. Điều này đã được thực tế chứng minh và các nước trên thế giới cũng đánh giá rất cao. Chúng ta đã thực hiện đường lối đối mới từ năm 1986, trong đó có chính sách đối ngoại. Phương châm đối ngoại của chúng ta là: “*Việt Nam sẵn sàng*

*làm bạn với tất cả các nước trên thế giới*". Trong những năm qua, với phương châm này, công tác đối ngoại của chúng ta đã phát triển mạnh mẽ, những bằng chứng cụ thể là: gia nhập ASEAN vào năm 1995, bình thường hoá quan hệ với Mỹ vào năm 1995, gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới vào năm 2006...

Ngoài sự ổn định chính trị xã hội và đường lối đối ngoại của mỗi nước ra, hai nước cũng đã xác định được tầm quan trọng của quan hệ hợp tác với nước kia và đã thống nhất đưa ra phương châm chung cho quan hệ hợp tác giữa hai nước, đó là: *"láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài"*. Phương châm này có thể coi là nền móng cho quan hệ hợp tác Việt Nam-Campuchia.

Như vậy, có thể nói, sự ổn định về chính trị xã hội chính là nền tảng để hai nước đưa ra chính sách đối ngoại nói của mình nói chung và chính sách đối ngoại với nước kia nói riêng và chính sự ổn định và chính sách đối ngoại của Việt Nam và Campuchia là nhân tố quan trọng tác động đến quan hệ hợp tác Việt Nam-Campuchia.

**Thứ hai là** tiến trình hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam và Campuchia cũng góp phần quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia.

Như chúng ta đã biết, cả Việt Nam và Campuchia đều tiến hành tiến trình hội nhập khu vực và thế giới của mình bằng cách trở thành thành viên của các tổ chức

khu vực và thế giới. Năm 1995, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của ASEAN, Campuchia gia nhập tổ chức này sau 4 năm (1999); năm 2004, Campuchia trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức này muộn hơn 2 năm. Ngoài ra cả Việt Nam và Campuchia đều tham gia vào một số tổ chức khác như Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS), Tổ chức Chiến lược hợp tác kinh tế giữa ba dòng sông – ACMECS (ba dòng sông là Ayeyawady-Chaophraya-Mekong), Tam giác Phát triển Lào-Campuchia-Việt Nam....

Với việc trở thành thành viên của các tổ chức nói trên thì quan hệ hợp tác Việt Nam-Campuchia không chỉ đơn thuần là quan hệ láng giềng nữa mà trong mối quan hệ Việt Nam Campuchia hiện nay còn có quan hệ của các thành viên của cùng một tổ chức với nhau chẳng hạn như quan hệ của hai thành viên ASEAN hay hai thành viên WTO.... Nói cách khác quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia có nhiều tầng, nhiều lớp với các tư cách khác nhau. Riêng trường hợp là thành viên ASEAN, cả Việt Nam và Campuchia đều là những thành viên mới, việc Campuchia trở thành thành viên của tổ chức này có sự tác động tương đối lớn của Việt Nam. Do đó hai nước có quan hệ càng chặt chẽ hơn (Hiện nay, về mặt không chính thức, các thành viên ASEAN được phân thành hai nhóm: ASEAN 6- Các nước thành viên cũ bao gồm Indônêxia, Thái Lan, Malaixia, Brunây, Philippin, Xingapo và ASEAN 4- các nước thành viên mới, bao

gồm Lào, Mianma, Campuchia, và Việt Nam). Chính điều này làm cho mối quan hệ Việt Nam - Campuchia trở nên chặt chẽ gắn bó hơn. Ngoài ra, tiến trình hội nhập cũng làm cho bản thân mỗi nước có được mối quan hệ rộng rãi hơn với các nước trên thế giới. Chính nhờ sự tiến triển trong quan hệ của mỗi nước Việt Nam và Campuchia với các nước nói trên cũng góp phần quan trọng làm cho quan hệ Việt Nam-Campuchia trở nên tốt đẹp.

Quan hệ hợp tác Việt Nam- Campuchia trong năm 2006 chính là sự triển khai phương châm mà các nhà lãnh đạo hai nước đã đưa ra: “*láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*”. Đúng như vậy, quan hệ hợp tác Việt Nam - Campuchia đã được triển khai trên nhiều lĩnh vực khác nhau như chính trị an ninh, kinh tế, thương mại, văn hoá-xã hội, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo..., và được thực hiện ở các cấp độ khác nhau như cấp độ nhà nước và cấp độ địa phương. Quan hệ hợp tác giữa hai nước đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp. Kết quả tốt đẹp này một phần là do sự tác động của những nhân tố như sự ổn định của, đường lối đối ngoại, tiến trình hội nhập của mỗi nước như đã nói ở trên. Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế trong quan hệ giữa hai nước cần được khắc phục hoặc những tiềm năng mà hai nước có thể phát huy để hướng tới một mối quan hệ toàn diện hơn, sâu sắc hơn và thực chất hơn. Chúng ta có quyền hi vọng rằng mối quan hệ hợp tác giữa hai nước sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, xứng đáng với lịch sử quan hệ lâu đời giữa hai nước, đáp ứng

được sự mong mỏi của các nhà lãnh đạo và nhân dân hai nước./.

## CHÚ THÍCH

1. Xin xem bài “*Khánh thành cột mốc Quốc tế Mộc Bài – Bavet*” đăng trên trang web: <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2006/12/647504/>.
2. Xin xem bài: “*Cắm mốc biên giới Việt Nam – Campuchia là sự kiện lịch sử*” đăng trên trang web: [www.mofa.gov.vn/vi/nr](http://www.mofa.gov.vn/vi/nr).
3. Năm cặp cửa khẩu còn lại là: Xà Xía - Lốc (Kiên Giang-Kampot), Bô Nuê - Xnun (Bình Phước-Cratie), Tịnh Biên - Phnong Đơn (An Giang - Takeo), Xa Mát - Trapeang Phlong (Tây Ninh - Kompong Cham), Lệ Thanh - An Đông pec (Gia Lai-Ratanakiri).
4. Xin xem Thuỳ Linh, “*Thủ tướng thăm Campuchia: Khai thác lợi thế kinh tế đôi bên*”, đăng trên Thời báo kinh tế Việt Nam, số thứ Ba, ngày 19-12-2006.
5. Xin xem Lê Biên Cương, “*Thương mại Việt Nam - Campuchia: Khai thác hiệu quả các lợi thế*” đăng trên trang web: [www.vnmc.gov.vn](http://www.vnmc.gov.vn).
6. Như mục 4.
7. Như mục 5.
8. Xin xem Vũ Thái, “*Hợp tác Việt Nam-Campuchia trong lĩnh vực năng lượng điện*” đăng trên trang web: [www.moi.gov.vn/quocte/4](http://www.moi.gov.vn/quocte/4).
9. Xin xem bài “*Việt Nam-Campuchia tăng cường hợp tác biên giới*” đăng trên trang web: <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2006/12/647504/>.
10. Xin xem bài “*Việt Nam và Campuchia hợp tác trong lĩnh vực chống buôn người*” đăng trên trang web: [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn).